

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Q, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Bùi Thị H; có chồng Phạm Viết X và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 03/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Viết X; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Bùi Thị P; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.
4. Chị Đặng Thị Hải Y; vắng mặt.
5. Chị Vũ Thị Tuyết A; vắng mặt.
6. Chị Tô Thị H; vắng mặt.
7. Anh Lê Văn C; vắng mặt.
8. Anh Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước trên mạng xã hội, Trần Thị Q hẹn gặp chị Vũ Thị Quyên, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến khu vực sân bóng xã An Lư thuộc thôn An Thắng, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/6/2021, chồng của Q là Phạm Viết Xuân, sinh năm 1991; trú tại: Thôn An Hồ, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-636.94 chở Q cùng Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 11, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và Lê Văn Chiến, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 6, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến điểm hẹn. Vũ Thị Quyên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-351.90 chở Vũ Thị Tuyết Anh (tức Hạnh), sinh năm 1990; trú tại: Thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và Tô Thị Hằng, sinh năm 1989; trú tại: Thôn 1, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến điểm hẹn. Trên đường đi Quyên gọi điện cho bạn trai là Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1983; trú tại: Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nói về sự việc đang đi giải quyết mâu thuẫn với Q tại khu vực sân bóng xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Thấy vậy, Nguyễn Văn Thành điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-185.63 chở Nguyễn Bùi Thị Phương, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Đông, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến địa điểm trên để cùng giải quyết mâu thuẫn của Quyên.

Tại đây, Q và Quyên đứng nói chuyện riêng với nhau, trong lúc nói chuyện thì Q và Quyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau, Q lấy trong túi xách ra 01 bình xịt hơi cay xịt một cái về phía mặt chị Quyên khiến chị Quyên bị đau, rất mệt. Thấy thế, những người còn lại đi cùng chạy đến can ngăn kéo chị Quyên ra còn Q lên xe ô

tô biển kiểm soát 15A-636.94 ngồi. Sau khi bị Q xịt hơi cay, chị Quyên đi đến dùng chân đá vào đầu xe ô tô và gọi Q xuống để nói chuyện. Q lấy trong túi xách ra 01 kéo bằng kim loại đầu nhọn, dài khoảng 10cm (dạng kéo cắt chỉ) cầm ở tay trái, tay phải vẫn cầm bình xịt hơi cay đi ra khỏi xe. Q định dùng bình xịt hơi cay xịt về phía Quyên thì Quyên dùng tay gạt vào tay phải khiến Q làm rơi bình xịt hơi cay, Q cầm kéo vung nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, ngực, tay của chị Quyên. Chị Quyên dùng tay chống đỡ và dùng móng tay cào về phía Q gây một số vết xước nhẹ. Thấy vậy mọi người chạy đến can ngăn, kéo Q và Quyên ra không cho đánh nhau tiếp. Chị Quyên bị thương tích chảy máu nhiều ở vùng mặt, ngực và tay nên được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên. Q chỉ bị xây xước nhẹ, không phải điều trị tại bệnh viện. Sau khi gây thương tích cho chị Quyên, Q đã đến Công an xã An Lư giao nộp 01 bình xịt hơi cay và 01 kéo (dạng kéo cắt chỉ).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2021/TgT ngày 24/6/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: chị Vũ Thị Quyên bị nhiều vết thương rách da phần mềm rải rác ở nhiều vùng cơ thể, không gây tổn thương sọ não, xương khớp, nội tạng. Đã được điều trị tạm thời ổn định, không ảnh hưởng chức năng, có nhiều vết xây xước da chưa rõ có thể lại sẹo hay không. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đỉnh cằm trái gây nên là 01%; do vết thương vùng thái dương trước tai trái gây nên là 01%; do vết thương vành tai trái gây nên là 01%; do vết thương vùng mi dưới gò má phải gây nên là 03%; do vết xây xước da nằm ngang bên cổ phải gây nên là 02%; do vết thương vùng trước cổ trái gây nên là 02%; do 02 vết thương cẳng tay trái gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 11%. Các vết xây xước da còn lại chưa rõ có để lại sẹo hay không nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc, sắc nhọn, hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 348/2021/TgT ngày 20/8/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của chị Vũ Thị Quyên: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da gò má trái gây nên là 03%; do vết xây xước da nằm ngang cổ phải gây nên là 02%; do 02 vết xây xước da trước ngực phải để lại sẹo nhỏ gây nên là 02%. Trong Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2021/TgT ngày 24/6/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích đã để lại sẹo rõ ở thời điểm giám định lần đầu gây nên 11%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do toàn bộ các vết thương rách xước da có để lại sẹo gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 17%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 355/2021/TgT ngày 23/8/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận Trần Thị Q bị sang chấn gây xây xước da rải rác vùng mặt, cổ, ngực, không gây tổn thương thực thể ở sọ não, xương khớp, nội tạng. Đã được điều trị tương đối ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da tại nếp lằn mũi má trái gây nên là 03%; do vết xây xước da vùng trên xương ức lệch sang phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 04%. Các vết xây xước da còn lại chỉ để lại nền nhẵn mờ, không rõ sẹo nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động tương hỗ trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 113/2021/CV ngày 06/9/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng trả lời: Móng tay cũng được coi là vật có góc cạnh cứng và có thể gây nên được các thương tích của Trần Thị Q. Q không yêu cầu Quyền phải bồi thường và không có đề nghị gì khác.

Tại Kết luận giám định số 20/KLGD-HPL ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Bình xịt hình trụ tròn, sơn màu xanh, trên thân bình có dòng chữ “NATO” gửi giám định là bình xịt hơi cay, thành phần chính của chất lỏng trong bình là 2-Chlorobenzalmalonoitrile (CS); CS là một loại hoá chất độc gây bỏng rát, đau nhức và làm chảy nước mắt; Bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ do lực lượng An ninh quốc phòng quản lý.

Bị hại chị Vũ Thị Quyên có lời khai phù hợp với nội dung nêu trên. Chị Quyên bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên. Quá trình xảy ra xô xát những người đi cùng không có hành động, lời nói kích động gì. Quá trình điều tra, Trần Thị Q cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho chị Vũ Thị Quyên số tiền 300.000.000 đồng. Chị Vũ Thị Quyên không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Thị Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị Q như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Q từ 24 tháng đến

30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo Trần Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 kéo bằng kim loại đầu nhọn, dài khoảng 10cm (dạng kéo cắt chỉ) có tay cầm bằng nhựa màu hồng; giao Cơ quan Công an 01 bình xịt hơi cay để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Thị Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo cơ hội để cải tạo bản thân, chăm sóc, nuôi dạy các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Q khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2021/TgT ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 348/2021/TgT ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn trên mạng xã hội nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2021, Trần Thị Q và Vũ Thị Quyên đã hẹn gặp nhau tại khu vực sân bóng xã An Lư

thuộc địa phận thôn An Thắng, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, hai bên đã xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Trần Thị Q đã có hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt về phía mặt Quyên và sử dụng 01 chiếc kéo (dạng kéo cắt chỉ) bằng kim loại đầu nhọn, dài khoảng 10cm vung nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, ngực, tay gây thương tích cho chị Vũ Thị Quyên, hậu quả làm chị Quyên bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Bị cáo Trần Thị Q có đủ năng lực hành vi dân sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị Q đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt “gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều này” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại chị Vũ Thị Quyên có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Chị Vũ Thị Quyên đã được bị cáo bồi thường đầy đủ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo có 02 con nhỏ đều đang trong độ tuổi ăn học, cần có sự chăm sóc của mẹ. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Trần Thị Q chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Trần Thị Q mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo Trần Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại chị Vũ Thị Quyên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 kéo bằng kim loại đầu nhọn, dài khoảng 10cm (dạng kéo cắt chỉ) có tay cầm bằng nhựa màu hồng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ do lực lượng An ninh quốc phòng quản lý nên căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ giao cho Cơ quan Công an để xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ do lực lượng An ninh quốc phòng quản lý của Trần Thị Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Q. Đối với hành vi của chị Vũ Thị Quyên đã dùng tay gây thương tích cho Trần Thị Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt hành chính đối với Quyên. Trong vụ án này, còn có nhóm người đi cùng Q và Quyên, quá trình xảy ra xô xát nhóm người trên chỉ can ngăn, không có hành vi, lời nói kích động, xúi giục các bên gây thương tích nên Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Q 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo

tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 kéo bằng kim loại đầu nhọn, dài khoảng 10cm, có tay cầm bằng nhựa màu hồng; giao Cơ quan Công an 01 phong bì niêm phong số 20/HPL/PC09 bên trong có 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh, dài khoảng 15cm, đường kính 3,5cm theo Kết luận giám định số 20/KLGD-HPL ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền (Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà